

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống  
thiên tai tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 3455/SNN-PCTT ngày 28/12/2015 về việc xin phê duyệt Đề án thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai với những nội dung sau:

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THÀNH LẬP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH NGHỆ AN**

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước với 475 km đê các loại, 625 hồ đập, địa hình đa dạng, phức tạp, bị chia cắt bởi hệ thống đồi núi, sông suối... Hệ thống đê điều, hồ đập của các địa phương đã hình thành từ lâu và được củng cố dần qua nhiều năm. Nhờ sự quan tâm của trung ương, UBND tỉnh và các cấp, các ngành nên cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bằng nhiều nguồn vốn từ: ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, vốn vay ODA, WB, JICA.... Do điều kiện, khí hậu khắc nghiệt, diễn biến có chiều hướng ngày càng phức tạp nên đã làm cho tình trạng các công trình xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Thực tế không chỉ thiên tai lớn như bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào làm tiêu tan công lao và hy vọng của hàng triệu người trong một lúc mà sự biến đổi khí hậu, thời tiết đã đặt sản xuất nông nghiệp nước ta trước những thách thức to

lớn. Trong điều kiện Nghệ An với diện tích hơn 16.400km<sup>2</sup> nhưng có nhiều dạng địa hình khác nhau. Trong những năm gần đây sự biến đổi khí hậu đã thay đổi các quy luật của khí hậu, thời tiết và đã gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan với tần suất xuất hiện ngày càng nhiều và mức độ tác hại ngày càng nặng nề.

Nghị quyết số 26 NQ/TƯ ngày 5 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã nêu mục tiêu "nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chủ động triển khai một bước các công trình giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu và nước biển dâng...". Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2007 với mục tiêu chung là huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác PCTT từ nay đến năm 2020, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển bền vững của đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chiến lược cũng khẳng định, công tác giảm nhẹ thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, nhà nước và nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, huy động mọi nguồn lực của cộng đồng, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện, xác định ưu tiên đầu tư cho công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai là yếu tố quan trọng để đảm bảo phát triển bền vững, kết hợp giữa các giải pháp công trình và phi công trình, đảm bảo hài hoà với thiên nhiên và cảnh quan môi trường, đồng thời thúc đẩy thực hiện việc lồng ghép hoạt động giảm nhẹ thiên tai vào trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, từng lĩnh vực, quốc gia; song song với đó, thúc đẩy thực thi nghiên cứu và đánh giá một cách toàn diện các tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng và những hiện tượng bất thường khác của khí hậu để có giải pháp, cân đối nguồn lực để thực hiện.

Tỉnh Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung đang đối mặt với khó khăn do nguồn ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý, Phòng chống thiên tai còn hạn chế.

Trước đây theo Nghị định 50/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ ban hành quy chế thành lập và hoạt động của quỹ phòng, chống lụt bão của địa phương. UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 942 QĐ/UB ngày 21/5/1992 về việc Quy định tạm thời về việc thành lập quỹ phòng, chống lụt bão hàng năm, theo đó, đơn vị trực tiếp quản lý tiền ở huyện là Ban chỉ đạo thu quỹ PCLB cấp huyện; ở tỉnh là Ban chỉ đạo thu quỹ PCLB của tỉnh. Ban chỉ huy PCLB tỉnh đã ban hành quyết định số 51 QĐ/PCLB-NN ngày 09/09/2003 về việc thành lập tổ thu quỹ gồm 05 người là công chức, viên chức kiêm nhiệm thuộc biên chế của Chi cục Đê điều và PCLB tỉnh; Tổng số tiền thu được theo Nghị định số 50/CP bình quân hàng năm trên địa bàn tỉnh khoảng 1,5 tỷ đồng.

Tuy nhiên, ngày 17/10/2014, Chính phủ đã ban hành mới Nghị định 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (thay thế Nghị định 50/CP trước đây). Theo quy định của Nghị định có nhiều nội dung được bổ sung sửa đổi so với trước đây: Về phạm vi, đối tượng áp dụng;

Mức đóng góp tăng lên; Nguyên tắc tổ chức hoạt động, quản lý sử dụng, quyết toán quỹ chuyên nghiệp, kịp thời, chặt chẽ hơn... và giao cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Cơ quan quản lý quỹ; Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ.

Với tình hình thực tế nêu trên, việc thành lập Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh theo Nghị định 94/2014/NĐ-CP để có thêm nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác ứng phó và phòng chống thiên tai, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra là rất cần thiết.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Phòng chống thiên tai ngày 28/6/2013;
- Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng chống thiên tai;
- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công văn số 1641 ngày 01/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Nghệ An.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP TỔ CHỨC QUỸ**

#### **I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**1. Mục tiêu:** Việc thành lập Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Nghệ An là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với thực tế, nhằm thực hiện các mục tiêu sau:

- Tạo nguồn vốn chủ động để khắc phục các công trình bị hư hỏng do thiên tai gây ra trên địa bàn Nghệ An;
- Quản lý, sử dụng Quỹ để chi cho các hoạt động có liên quan đến công tác quản lý, Phòng chống thiên tai địa phương;
- Ngoài ra, Quỹ là nơi huy động nguồn vốn ngoài ngân sách hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Nguyên tắc hoạt động**

- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận;

- Quản lý và sử dụng quỹ phải công khai, minh bạch đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công bằng và hiệu quả;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Quỹ và ban hành quy chế hoạt động của Quỹ.

## **II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

**1. Tên gọi:** Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là Quỹ).

- Tên giao dịch quốc tế: “Nghe An Disaster Prevention Fund”.

- Tên giao dịch quốc tế viết tắt: “Nghe An DPF”.

- Cấp thành lập: Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định thành lập.

- Trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

**2. Địa điểm trụ sở làm việc:** Ban quản lý Quỹ đặt tại Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Nghệ An (số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

**3. Chức năng của quỹ:**

a) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An có chức năng huy động, quản lý và sử dụng quỹ phòng chống thiên tai, nhằm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai, hạn chế thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản.

b) Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Nghệ An có con dấu và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

Tiếp nhận nguồn tài chính, quản lý và sử dụng nguồn để chi cho các hoạt động quản lý, Phòng chống thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH QUỸ**

Tổ chức bộ máy điều hành Quỹ bao gồm Hội đồng quản lý, giám sát Quỹ và Ban quản lý Quỹ.

**1. Hội đồng quản lý, giám sát quỹ:**

Hội đồng giám sát Quỹ gồm có Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các ủy viên:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý, giám sát Quỹ là 01 Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Phó chủ tịch Hội đồng quản lý, giám sát Quỹ là Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; lãnh đạo các Sở, ngành như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và một số ngành liên quan.

d) Hội đồng quản lý giám sát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được

hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước và điều lệ, quy chế của quỹ.

## **2. Ban quản lý Quỹ**

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập cơ quan quản lý Quỹ.

b) Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Quỹ gồm: Giám đốc, 01 Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định.

c) Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định và phân cấp quản lý hiện hành.

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Quỹ:

- Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài cho công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm của các đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Xuất Quỹ sau khi có quyết định phê duyệt mức chi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền;

- Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau;

đ) Biên chế, số lượng người làm việc của Ban quản lý Quỹ: Biên chế, số lượng người làm việc của quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của ngành Nông nghiệp và PTNT được UBND tỉnh giao, không bổ sung chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc mới.

## **Phần III**

### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

#### **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP**

Đối tượng và mức đóng góp được quy định tại Điều 5, Nghị định 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại địa phương theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam cư trú tại địa phương từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

## **II. QUẢN LÝ THU, KẾ HOẠCH THU NỘP QUỸ**

Quản lý thu, kế hoạch thu nộp quỹ được quy định tại Điều 8, Nghị định 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Mục I phần này chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 2 Mục này) và nộp vào tài khoản cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 5, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

5. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP:**

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp được quy định tại Điều 6, Nghị định 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

- b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;
- c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;
- d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;
- đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;
- e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;
- g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;
- h) Hợp tác xã không có nguồn thu;
- i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

## 2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

## IV. NỘI DUNG CHI, THẨM QUYỀN CHI CỦA QUỸ

1. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

### a) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình;

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

b) Chi hỗ trợ cho công tác quản lý Quỹ; Chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm.

c) Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Thẩm quyền chi Quỹ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các địa phương, cơ quan, tổ chức trên địa bàn, báo cáo về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh. Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - TKCN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh để phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh và hỗ trợ cho các địa phương khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kinh phí hỗ trợ cho các địa phương là kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh và gửi báo cáo quyết toán về Ban quản lý Quỹ.

## V. BÁO CÁO, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN QUỸ

1. Ban quản lý Quỹ lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính tỉnh thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Hội đồng giám sát Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối Quý I năm sau.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

## VI. THANH TRA, KIỂM TOÁN, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUỸ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản lý, giám sát Quỹ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Hội đồng quản lý, giám sát Quỹ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến đề xuất, phản biện.

## VII. CÔNG KHAI NGUỒN THU, CHI QUỸ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.



2. Chủ tịch UBND cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND xã, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Ban quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quỹ.

## **VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ**

Ban quản lý Quỹ được sử dụng các trang, thiết bị, cơ sở vật chất của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, ngoài ra, được trang bị các cơ sở vật chất thiết yếu khác để đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định.

### **Phần IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Bắt đầu thực hiện kể từ ngày Quyết định có hiệu lực; Hoàn thành trong năm 2016.

### **II. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám sát, Ban quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai Nghệ An;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức thực hiện Quỹ.

#### **2. Sở Tài chính**

- Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được UBND tỉnh giao;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai hàng năm.

#### **3. UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Tổ chức công tác thu quỹ trên địa bàn theo ủy quyền của UBND tỉnh;

- Căn cứ tình hình tại địa phương, lập kế hoạch thu, chi Quỹ hàng năm;

- Nộp Quỹ theo quy định đúng thời gian và chỉ tiêu giao;
- Thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai được phân bổ đúng mục đích.

#### **4. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án này.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị, chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh tổ chức thực hiện Đề án này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch;
- Các Phó VP;
- Văn phòng TT Ban CH PCTT;
- Các phòng: NN, TM, TH;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Việt Hồng**